

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hữu Hiệp
Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lụa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lý Thị Ch, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3, xã K H, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07 tháng 10 năm 2021 nguyên đơn bà Lý Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 1994 bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai đứa con chung nhưng thời gian gần đây vợ chồng luôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng ý kiến trong sinh hoạt hằng ngày và việc tính toán làm ăn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, không nhường nhịn nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục

đích hôn nhân không đạt được, giữa bà và ông T không còn tình cảm, không thể chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Kiều D, sinh năm 1996 và Nguyễn Trọng Ph, sinh năm 2003 hiện đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Văn T đúng theo quy định pháp luật nhưng ông T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Lý Thị Ch có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Văn T vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Ch và ông T theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lý Thị Ch và ông Nguyễn Văn T làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Lý Thị Ch và ông Nguyễn Văn T không được pháp luật công nhận, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên căn cứ khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận bà Lý Thị Ch với ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Bà Lý Thị Ch và ông Nguyễn Văn T xác định có 02 người con chung tên Nguyễn Kiều D, sinh năm 1996 và Nguyễn Trọng Ph, sinh năm 2003 có đầy đủ khả năng lao động không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lý Thị Ch cùng xác định không có. Ông T không có ý kiến gì đối với việc bà Lý Thị Ch xác định quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Lý Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Lý Thị Ch và ông Nguyễn Văn T là vợ chồng.

2. Về con chung: Hai con chung tên Nguyễn Kiều D, sinh năm 1996 và Nguyễn Trọng Ph, sinh năm 2003 đã trưởng thành có đầy đủ khả năng lao động nên không xem xét.

3. Về án phí: Bà Lý Thị Ch phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Lý Thị Ch đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0010066 ngày 21/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà Lý Thị Ch, ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được thực hiện niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi